

Bản án số: 70/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 02-6-2022
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Quốc Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Du.
2. Bà Trần Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022, về tranh chấp “*tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXX-ST ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Thanh H** – sinh năm: 1982 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 78/10, đường T, Phường 1, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Chị **Trần Thị Kim X** – sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2022 nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Kim X chung sống với nhau vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện, do quen biết trước, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, quận G, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 17/4/2017.

Sau ngày cưới, anh và chị X sống chung với chị ruột của anh H tại Phường 1, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường cự cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được. Anh và chị X ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên anh H yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Kim X.

- Về con chung: có một con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày: 06/10/2017, hiện đang sống chung với chị X. Khi ly hôn, anh H đồng ý giao cháu Nguyễn Thanh P cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng và anh H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn chị Trần Thị Kim X:*

Chị Trần Thị Kim X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Hiền có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa anh và chị X. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Xét thấy, chị Hiền đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do. Ngày 01 tháng 3 năm 2022, anh H có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H, chị X theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị X tự nguyện chung sống với nhau do quen biết, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, quận G, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 17/4/2017 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, anh H trình bày vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường cự cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được. Anh và chị X ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ và thực hiện các công việc của gia đình. Thực tế, giữa anh H và chị X không còn quan tâm chăm sóc nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Qua đó cho thấy, hôn nhân giữa anh H và chị X lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: có một con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày: 06/10/2017, hiện đang sống chung với chị X. Khi ly hôn, anh H đồng ý giao cháu Nguyễn Thanh P cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Thanh P hiện đang sống với chị X cuộc sống của cháu ổn định, sức khỏe bình thường nên anh H tự nguyện đồng ý giao cháu P cho chị X tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Do đó, khi ly hôn giao cháu Nguyễn Thanh P cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh H phải nộp án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, 51, 53; 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh H.

Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Thanh H được ly hôn với chị Trần Thị Kim X.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh P, sinh ngày: 06/10/2017 cho chị Trần Thị Kim X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Anh Nguyễn Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số N⁰0008081 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Anh Nguyễn Thanh H đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND Phường 1, quận G, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Quốc Hiếu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Trung Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu

